

Số: 194 /ICDLB-HC

Biên Hòa, ngày 15 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**
 - Mã chứng khoán: **ILB**
 - Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
 - Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
 - Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

- Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố thông tin Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/02/2025 số 791/ICDLB-HC ngày 14/05/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/05/2025 tại đường dẫn <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 791/ICDLB-HC ngày 14/05/2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn

Số: 101 /ICDLB - HC

Biên Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/02/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
2. Tên viết tắt: ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu Phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam www.icdlongbinh.com
4. Điện thoại: (0251) 6255 999 Fax: (0251) 6501 826 Website: www.icdlongbinh.com
5. Vốn điều lệ: 258.494.920.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: ILB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội
Số hiệu tài khoản: 1511100098006
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/07/2008 và thay đổi lần thứ 11 ngày 03/04/2025.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.350.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.350.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 247.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 247.000.000.000 đồng;

1/2

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
- 6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 1.000 : 504. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì được mua 504 cổ phiếu mới.
- 7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/03/2025 đến ngày 04/04/2025.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa phân phối hết: Từ ngày 28/04/2025 đến ngày 09/05/2025.
- 8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 09/05/2025.
- 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 05 – tháng 06 năm 2025.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán (**)	Số cổ phiếu được đăng ký mua (***)	Số cổ phiếu được phân phối (***)	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (****)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	20.000	12.350.000	12.057.305	12.057.305	647	647	0	292.695	97,63%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	20.000	292.695	292.695	292.695	34	34	0	0	2,37%
Tổng số		12.350.000	12.350.000	12.350.000	674	674	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	20.000	10.868.089	10.868.755	10.868.755	662	662	0	0	88,01%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	20.000	1.481.911	1.481.245	1.481.245	12	12	0	0	11,99%
Tổng số		12.350.000	12.350.000	12.350.000	674	674	0	0	100%

Ghi chú:

(*): Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị phân phối tiếp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

1/2

ngày 17/04/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025. Trong số 34 nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu có 7 nhà đầu tư đã thực hiện quyền mua hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua khi chào bán cho cổ đông hiện hữu. Thông tin chi tiết các nhà đầu tư trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

(**) Số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ quyền mua cho Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được tính theo nguyên tắc làm tròn xuống.

(***) Số cổ phiếu được đăng ký mua và số cổ phiếu được phân phối của Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: được tính bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu (bao gồm thực hiện quyền mua sau khi nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025. Toàn bộ 34 nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị là nhà đầu tư trong nước.

(****) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu được phân phối (cột 5) của từng nhóm đối tượng chia cho tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Về việc phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; và thông tin tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: Được trình bày tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.350.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 12.350.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 247.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 247.000.000.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

Ghi chú: Số dư trên tài khoản phong tỏa của Công ty căn cứ theo Công văn xác nhận số dư tài khoản phong tỏa số 416/MB-SGO ngày 14/05/2025 của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sài Gòn là 247.011.318.016 đồng. Số tiền chênh lệch giữa số dư tài khoản phong tỏa và số tiền thu được từ đợt chào bán là 11.318.016 đồng. Cụ thể do các khoản phát sinh sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về tài khoản phong tỏa của Công ty	(1.100.000)
2	Lãi phát sinh trong tài khoản	8.370.016
3	Nhà đầu tư (đã lưu ký) nộp tiền nhằm vào tài khoản phong tỏa	4.048.000

Stt	Nội dung	Số tiền (VND)
	Tổng cộng (2) + (3) – (1)	11.318.016

Công ty sẽ thực hiện thủ tục để chuyển trả tiền lại cho cổ đông nộp nhằm tiền sau khi tài khoản phong tỏa đủ điều kiện được giải tỏa theo quy định.

3. Tổng chi phí: 405.500.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có)	0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có)	0 đồng
- Chi phí tư vấn phát hành	300.000.000 đồng
- Chi phí cấp phép phát hành	20.000.000 đồng
- Chi phí công bố thông tin chào bán	15.000.000 đồng
- Chi phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	10.500.000 đồng
- Chi phí chuyển khoản, quản lý tài khoản phong tỏa	0 đồng
- Chi phí kiểm toán vốn dự kiến	50.000.000 đồng
- Chi phí khác (đăng ký và niêm yết bổ sung)	10.000.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 246.594.500.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.126	33.616.234	336.162.340.000	88,00%
1.1	Nhà nước	1	19.604.425	196.044.250.000	51,32%
1.2	Tổ chức	6	3.366.206	33.662.060.000	8,81%
1.3	Cá nhân	1.119	10.645.603	106.456.030.000	27,87%
2	Nước ngoài	14	4.583.258	45.832.580.000	12,00%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	4.561.963	45.619.630.000	11,94%
2.2	Cá nhân	10	21.295	212.950.000	0,06%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.140	38.199.492	381.994.920.000	100%
II.	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập (*)	1	19.604.425	196.044.250.000	51,32%
2	Cổ đông lớn (*)	2	6.537.888	65.378.880.000	17,12%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.137	12.057.179	120.571.790.000	31,56%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	1.140	38.199.492	381.994.920.000	100%

Ghi chú: (*) Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNP) sở hữu 19.604.425 cổ phiếu, là cổ đông sáng lập và cũng là cổ đông lớn của Công ty. Công ty đã trình bày số lượng cổ phiếu của SNP ở dòng Cổ đông sáng lập nên không trình bày lại số lượng cổ phiếu của SNP ở dòng Cổ đông lớn.

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	CCCD/Giấy CNĐKDN	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	19.604.425	51,32%
2	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	0105281799	1.978.125	5,18%
3	AMERICA LLC	CA5883	4.559.763	11,94%
	Tổng cộng		26.142.313	68,44%

Nguồn: Số liệu trình bày ở phần V của Báo cáo được Công ty tổng hợp theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/03/2025 với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025 về việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Nơi nhận:

- Như tên;
- MBS (p/h);
- Lưu VT, TK.T3.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHỤ LỤC: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU CHƯA PHÂN PHỐI HẾT
(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 191/ICDLB-HC ngày 14/.../...5.../2025)

(Dinh kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán và Công chứng)											
Stt	Họ và tên	Số CCCD/Giấy ĐKDN	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 07/03/2025)			Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 24.502.245 CP)	SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 25.849.492 CP)	Số lượng cổ phiếu (****)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 38.199.492 CP)	
I	Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu										
1.	Phan Văn Tiến		0	0	0,00%	0	22.000	22.000	0,09%	22.000	0,06%
2.	Phan Anh Tuấn		10.000	550	0,002%	5.040	15.000	20.040	0,08%	30.590	0,08%
3.	Cao Ngọc Đức		7.605	418	0,002%	3.832	10.000	13.832	0,05%	21.855	0,06%
4.	Nguyễn Đức Anh		0	0	0,00%	0	10.000	10.000	0,04%	10.000	0,03%
5.	Thái Hoàng Lam		0	0	0,00%	0	9.000	9.000	0,03%	9.000	0,02%
6.	Trần Nghĩa Sĩ		100	5	0,00002%	50	7.000	7.050	0,03%	7.155	0,02%
7.	Trần Quốc Việt		0	0	0,00%	0	7.000	7.000	0,03%	7.000	0,02%
8.	Đoàn Thị Hằng		1.790	98	0,0004%	902	14.000	14.902	0,06%	16.790	0,04%
9.	Nguyễn Thành Nhân		0	0	0,00%	0	14.000	14.000	0,05%	14.000	0,04%
10.	Nguyễn Chí Tùng		2.321	127	0,001%	1.169	14.000	15.169	0,06%	17.617	0,05%
11.	Lê Quỳnh Quang		4	0	0,00%	0	10.000	10.000	0,04%	10.004	0,03%
12.	Nguyễn Thị Bích Vân		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
13.	Phạm Thanh Tùng		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
14.	Phạm Thị Thu Thủy		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
15.	Tạ Văn Thiệu		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
16.	Vũ Tiến Thành		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
17.	Trần Văn Duy		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
18.	Phạm Quốc Khánh		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
19.	Lê Quang Ngân		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
20.	Trương Nguyên Tấn		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
21.	Trần Xuân Cường		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
22.	Trương Thị Nghĩa		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%

Stt	Họ và tên	Số CCCD/Giấy ĐKDN	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 07/03/2025)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (*)		Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán	
				Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 24.502.245 CP)	SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 25.849.492 CP)	Số lượng cổ phiếu (****)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 38.199.492 CP)
23.	Nguyễn Phú Châu		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
24.	Đào Thị Lê Mai		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
25.	Trần Thị Lan Phương		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
26.	Đào Huy Biên		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
27.	Ngô Quốc Tuấn		0	0	0,00%	0	8.695	8.695	0,03%	8.695	0,02%
28.	Phạm Ngọc Thanh Hiếu		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
29.	Hà Ngọc Tính		0	0	0,00%	0	6.000	6.000	0,02%	6.000	0,02%
30.	Đình Quốc Trường		4.000	220	0,001%	2.016	8.000	10.016	0,04%	14.236	0,04%
31.	Ngô Anh Tuấn		2	0	0,00%	0	10.000	10.000	0,04%	10.002	0,03%
32.	Trần Văn Trường (***)		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
33.	Trần Thị Lan (***)		0	0	0,00%	805	6.000	6.805	0,03%	6.805	0,02%
34.	Vũ Thành Luân (***)		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
	Tổng cộng I		25.822	1.418	0,006%	13.814	292.695	306.509	1,19%	333.749	0,87%
II	Người có liên quan của nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu (**)										
1	Người có liên quan của ông Trần Nghĩa Sĩ										
	Lâm Thị Diễm Trinh		52.700	2.898	0,01%	22.528	0	22.528	0,09%	78.126	0,20%
	Trần Nghĩa Sĩ Thoại		25.000	1.375	0,01%	12.600	0	12.600	0,05%	38.975	0,10%
	Trần Nghĩa Sĩ Diện		0	0	0,00%	4.032	0	4.032	0,02%	4.032	0,01%
2	Người có liên quan của ông Lê Quỳnh Quang										
	Phạm Ngọc Tú		2.723	149	0,001%	1.372	0	1.372	0,01%	4.244	0,01%
3	Người có liên quan của ông Cao Ngọc Đức										
	Cao Thị Minh Phúc		8.360	459	0,002%	4.213	0	4.213	0,02%	13.032	0,03%

Stt	Họ và tên	Số CCCD/Giấy ĐKDN	Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 07/03/2025)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (*)		Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán	
				Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 24.502.245 CP)	SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 25.849.492 CP)	Số lượng cổ phiếu (****)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 38.199.492 CP)
	Cao Văn Đoàn		2.500	137	0,001%	1.260	0	1.260	0,005%	3.897	0,01%
4	Người có liên quan của ông Phạm Ngọc Thanh Hiếu										
	Phạm Ngọc Thanh Hà	0	2.500	137	0,001%	1.260	0	1.260	0,005%	3.897	0,01%
5	Người có liên quan của ông Phan Văn Tiến, ông Phan Anh Tuấn và ông Nguyễn Đức Anh										
	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	12.575.000	691.625	2,82%	6.337.800	0	6.337.800	24,52%	19.604.425	51,32%
6	Người có liên quan của ông Trần Văn Trường (***)										
	Trần Thị Lan (***)		0	0	0,00%	805	6.000	6.805	0,03%	6.805	0,02%
	Vũ Thành Luân (***)		0	0	0,00%	0	8.000	8.000	0,03%	8.000	0,02%
	Tổng cộng II		12.668.783	696.780	2,84%	6.385.870	14.000	6.399.870	24,75%	19.765.433	51,73%

Ghi chú:

(*) Trong 12 tháng gần nhất, Công ty có đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (ngày đăng ký cuối cùng: 07/03/2025).

(**) Số lượng cổ phiếu chào bán cho Người có liên quan của các nhà đầu tư được mua cổ phiếu không phân phối hết (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025) trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất của Công ty: Được trình bày ở mục II của Bảng trên. Các nhà đầu tư còn lại không có Người có liên quan được chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất của Công ty.

(***) Bà Trần Thị Lan và ông Vũ Thành Luân, là người có liên quan của ông Trần Văn Trường, là cũng là đối tượng được nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28/04/2025, nên đã được kê khai số lượng cổ phiếu ở mục I của Báo cáo.

(****) Số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán bao gồm số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (ngày 07/03/2025) (nếu có), số lượng cổ phiếu được nhận từ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, số lượng cổ phiếu thực hiện theo quyền mua của cổ đông (nếu có) và số lượng cổ phiếu được phân phối tiếp trong đợt chào bán này.